

- Dự nợ tín dụng tăng trên 12,7%.

Trong đó: NH NN&PTNT: 12,8%;

NH CSXH: 12,3%;

Quỹ TDND: 12,5%.

- Cấp giấy CN QSDĐ:

Hoàn thành cơ bản cấp GCNQSDĐ: Đất nông nghiệp (đối với diện tích còn lại và không có tranh chấp), đất lâm nghiệp giao cho tổ chức, cá nhân trong năm và diện tích đất lâm nghiệp đã giao các năm trước còn lại.

- Thực hiện quy hoạch SDD 13/13 xã, thị trấn.

- Về môi trường:

+ Quy hoạch 02 bãi rác thải của huyện; mỗi xã thành lập 01 Tổ thu gom rác thải hoạt động có hiệu quả; xây dựng hệ thống xử lý nước thải của Trung tâm y tế huyện Mộ Đức.

+ Xây dựng công trình xử lý nước thải nuôi tôm trên cát vùng Nam, Bắc Đức Minh, vùng Dự án 25ha và vùng nuôi tôm Nam xã Đức Phong.

b) Về VH - XH

- Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,15%.

- Hạ tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống còn 26%.

- Huy động quỹ đền ơn đáp nghĩa 477 triệu đồng. Trong đó: Cấp huyện: 282 triệu đồng, cấp xã-TT: 195 triệu đồng.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 20,67%.

- Xây dựng và sửa chữa nhà tình nghĩa: 128 nhà.

- Xây dựng nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo: 186 nhà.

- Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn: 08 nhà.

- Huy động đóng góp giúp đỡ đồng bào xã Sơn Nham: 50 triệu đồng.

- Số hộ được vay vốn giải quyết việc làm trong năm là 50 hộ, số lao động xuất khẩu trong năm là 20 lao động.

- Tạo việc làm mới và thêm việc làm cho từ 5.500 - 7.000 lao động.

- Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: 06 trường, trong đó: Mầm non: 01 trường, Tiểu học: 02 trường, THCS: 02 trường, THPT 01 trường.

- Thực hiện tốt giai đoạn 2 chương trình Quốc gia về XDKCHTLH.
- Nâng tỷ lệ giáo viên dạy tốt đạt 55%, giáo viên dạy khá 45%.
- Tỷ lệ học sinh giỏi bậc Tiểu học 15,9%, THCS 10,7%.
- Xây dựng và giữ chuẩn gia đình văn hóa 22.100 gia đình.
 - 29 thôn đạt và giữ chuẩn văn hóa, trong đó: Đạt chuẩn 5 thôn, giữ chuẩn 24 thôn; 1 - 2 xã văn hóa; thôn thực hiện tốt Hương ước 60%. 100% cơ quan đạt và giữ chuẩn văn hoá.
 - Hoàn thành việc xây dựng di tích Trà Niên, lập hồ sơ 04 di tích mới và tôn tạo xây dựng 03 di tích đã được công nhận.
 - Từng bước phân đầu đạt các tiêu chí theo quy định đề đến cuối năm 2008 có 01 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã.

c) Về quốc phòng - an ninh

- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao.
- XDLLDQTV đạt tỷ lệ 1,5 - 2% so với dân số.
- Hoàn thành 100% chỉ tiêu huấn luyện lực lượng DQTV, LLDBĐV.
- Giữ vững ANCT, không để xảy ra điểm nóng trên địa bàn, không để băng nhóm thanh, thiếu niên công khai tụ tập quậy phá gây mất trật tự trị an.
- Thực hiện tốt "3 giảm" về ATGT: giảm số vụ, giảm số người chết và giảm số người bị thương.

2. Nhiệm vụ

2.1. Lĩnh vực kinh tế

- Sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp: Hình thành và phát triển ổn định các vùng sản xuất chuyên canh, vùng nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến. Phân đầu sản xuất các loại cây trồng đạt kế hoạch đã đề ra ở các vụ sản xuất trong năm, giảm dần diện tích lúa và cây trồng hàng năm hiệu quả thấp chuyển sang cây trồng có giá trị kinh tế cao hoặc nuôi trồng thủy sản. Phát triển đàn gia súc, gia cầm theo kế hoạch gắn với thực hiện tốt công tác tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là bệnh cúm gia cầm, LMLM, nâng cao chất lượng đàn gia súc theo hướng lai. Mở rộng diện tích và đẩy mạnh phát triển nuôi tôm trên cát ở các xã ven biển và nuôi cá nước ngọt, thực nghiệm nuôi tôm càng xanh thâm canh trên đất lúa. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, thực hiện trồng rừng theo các dự án đạt kế hoạch, xử lý nghiêm các vụ chặt phá rừng trái phép. Khuyến khích việc tích tụ đất lành mạnh thông qua dồn

điền đổi thửa; giao đất ổn định, khuyến khích phát triển và kịp thời cấp GCN cho các trang trại mới hình thành ở 2 vùng kinh tế phía Đông và phía Tây của huyện.

- Phát triển các mặt hàng thủ công mỹ nghệ có lợi thế từ nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương và ngành nghề truyền thống; thu hút đầu tư sản xuất của các thành phần kinh tế trong và ngoài huyện vào cụm công nghiệp ở Quán Lát - Đức Chánh, Thạch Trụ - Đức Lâm và phân đầu xây dựng mỗi xã 1 làng nghề để tăng thêm việc làm cho người lao động. Đồng thời chú trọng thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường ở các cơ sở sản xuất, củng cố các tổ thu gom và xử lý rác thải ở các khu dân cư tập trung và các chợ trên địa bàn.

- Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ và du lịch, tiếp tục đầu tư để củng cố và xây dựng hệ thống chợ ở nông thôn và các chợ trung tâm; nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ, du lịch nhất là dịch vụ tắm biển, gắn với phát triển du lịch sinh thái.

- Quản lý chặt chẽ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, kịp thời xử lý vi phạm đối với các tổ chức và cá nhân nhằm đưa hoạt động khai thác đúng quy định. Hoàn thành cơ bản việc cấp giấy CNQSDĐ, thực hiện cấp đổi GCNQSDĐ, sử dụng đất có hiệu quả theo kế hoạch; xử lý các vụ vi phạm, tranh chấp đất đai theo đúng quy định. Triển khai lập quy hoạch sử dụng đất các xã, thị trấn.

- Tăng nhanh nguồn vốn đầu tư toàn xã hội bao gồm các nguồn vốn ngân sách nhà nước, tín dụng nhà nước, vốn doanh nghiệp, vốn của dân cư và vốn tư nhân, vốn NGO, vốn ODA, đặc biệt là tiếp tục huy động nguồn vốn từ cấp quyền sử dụng đất. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân, nhất là đầu tư một số công trình trọng điểm có tính chất đòn bẩy, phát huy hiệu quả nhanh trong các quy hoạch và các vùng kinh tế lớn của huyện. Tiếp tục huy động vốn nhân dân để thực hiện đề án BTGTNT, KCHKM và chương trình KCHTLH. Chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường trách nhiệm của mình trong quản lý đầu tư, tháo gỡ kịp thời ách tắc trong GPMB, thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra để chống tiêu cực, thất thoát trong đầu tư và giải quyết vướng mắc trong đầu tư ở các ngành và địa phương.

- Thu chi ngân sách phải thực hiện đúng theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật. Phân đầu tăng thu ngân sách trên địa bàn so với năm 2006 trên 15,6%, hoàn thành chỉ tiêu huy động các quỹ và tập trung chỉ đạo công tác thu nợ dịch vụ của các HTXDVNN; chi ngân sách huyện đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của huyện, không chi dàn trải trong đầu tư. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng.

2.2. Về lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

- Thường xuyên phát động toàn dân tích cực hưởng ứng, tham gia xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhân dân trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước. Đẩy mạnh các hoạt động TD- TT, văn hoá, văn nghệ quần chúng. Phấn đấu trong năm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về xây dựng khu dân cư tiên tiến, thôn văn hoá (giữ chuẩn và đạt chuẩn), xã văn hoá, gia đình đạt chuẩn văn hoá, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá đã đề ra.

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu của đề án, chương trình về lĩnh vực VH-XH: Đề án Giảm nghèo; Giải quyết việc làm; Cải thiện nhà ở cho các đối tượng CCCM và người nghèo và Chương trình thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá giai đoạn 2006-2010 đã được duyệt. Thực hiện tốt công tác "Đền ơn đáp nghĩa" cho các đối tượng chính sách và người có công với cách mạng, giải quyết thật tốt các chế độ chính sách cho các đối tượng có công cách mạng, lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày TBLS (27/7/1947 - 27/7/2007).

- Tăng mức dư nợ các nguồn vốn vay cho hộ nghèo, vay giải quyết việc làm. Giảm hộ nghèo, đưa số hộ nghèo xuống còn 20,67%.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá và cùng với nguồn vốn đầu tư của nhà nước hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch thuộc các dự án và chương trình quốc gia về y tế, giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia,

- Nâng cao chất lượng dạy và học, chú trọng phát triển lực lượng giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh, phấn đấu tăng số học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh và vươn lên đạt cấp quốc gia. Đẩy mạnh hoạt động khuyến học. Tiếp tục huy động vốn nhân dân để thực hiện chương trình KCHTLH theo chỉ tiêu phân bổ của tỉnh, thực hiện tốt cuộc vận động "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong ngành Giáo dục".

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám và chữa bệnh cho nhân dân, thường xuyên giáo dục y đức cho đội ngũ Y, Bác sĩ TTYT huyện và các trạm Y tế xã; hoàn thành tốt các chương trình y tế quốc gia về các bệnh nguy hiểm, thực hiện tốt công tác KHHGD. Xây dựng đề án thực hiện xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã.

2.3. Về tổ chức bộ máy: Tiếp tục củng cố bộ máy các cơ quan chuyên môn của huyện và các xã-TT theo hướng gọn và hiệu quả; thực hiện tốt Quyết định 19/2003/QĐ-UB của UBND tỉnh quy chế làm việc của UBND huyện, thực hiện có hiệu quả cơ chế "một cửa" và đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính.

2.4. Về quốc phòng - an ninh, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Thực hiện tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân được giao. Xây dựng LLDBĐV&DQTV đủ số lượng và bảo đảm chất lượng.

- Giữ vững ANCT, ổn định TTATXH, thực hiện đồng bộ các giải pháp để tiến đến giảm dần TNGT trên cả 3 mặt: số vụ, số người chết, số người bị thương; tích cực triển khai chương trình quốc gia phòng chống tội phạm nhằm góp phần giữ vững ANCT và TTATXH trên địa bàn.

- Tổ chức tốt công tác tiếp dân định kỳ, giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không để tồn đọng kéo dài, hạn chế khiếu kiện vượt cấp.

III. Về lập Dự án và phân bổ vốn đầu tư năm 2007

Nhất trí thông qua mức phân bổ vốn đầu tư XDCB cho các công trình, hạng mục công trình năm 2007; công tác quy hoạch và lập dự án năm 2007 do UBND huyện trình bày (có phụ lục kèm theo).

Trong trường hợp cần thay đổi mức vốn đã phân bổ cho từng công trình, hạng mục công trình, khi triển khai thực hiện, UBND huyện báo cáo Thường trực HĐND huyện và Ban KT-XH của HĐND huyện để thống nhất và có trách nhiệm báo cáo cho HĐND huyện trong kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Mộ Đức tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện Mộ Đức thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết đạt kết quả.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Mộ Đức khóa IX, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2006.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày thông qua./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Tập